

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 22-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hơn; Bà Trương Ngọc Phiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Đăng Tuy - Sinh năm: 1991.

+ Nơi sinh: thành phố Hà Nội.

+ Nơi đăng ký HKTT: xóm L, thôn T, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

+ Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định.

+ Trình độ học vấn: 6/12.

+ Nghề nghiệp: không có nghề nghiệp.

+ Dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: không.

+ Con ông Nguyễn Đăng N, con bà Nguyễn Thị T.

+ Bị cáo chưa có vợ, con.

+ Tiền án: Không (đã được xóa án tích).

+ Tiền sự: có 02 (hai) tiền sự.

• Ngày 20/11/2019 bị Công an xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính

số: 07/QĐ-XPVPHC ngày 20/11/2019 của Công an xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, chưa nộp phạt;

- Ngày 18/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 16/9/2020 chấp hành xong.

+ Về nhân thân:

- Ngày 10/3/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Cướp tài sản”, ngày 17/01/2009 được đặc xá.

- Ngày 20/5/2010 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 17/10/2012 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 22/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 16/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/9/2020 và chuyển sang tạm giam từ ngày 28/9/2020 cho đến nay.

+ Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Thủy T - Sinh năm: 1990; địa chỉ: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Bà Lữ Thị V - Sinh năm: 1972; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

+ Ông Nguyễn Minh H - Sinh năm: 1970; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/9/2020, Nguyễn Đăng T đi bộ ngang nhà bà Lữ Thị V (thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre) thì phát hiện trong sân nhà của bà V có dựng một chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 71B2-987.37 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Thủy T (ngụ ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre) không có người trông coi, trên xe còn gắn chìa khóa, cổng rào không đóng nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện, bị cáo đi vào sân nhà của bà V, đến vị trí xe đậu, bị cáo quay đầu xe ra lộ rồi lên xe khởi động máy chạy ra khỏi sân nhà, bà T phát hiện truy hô lên nhưng không đuổi kịp nên đã trình báo đến Công an xã B. Đến khoảng 06 giờ 50 phút ngày 25/9/2020, bị cáo đang điều khiển chiếc xe nêu trên đi trên tuyến lộ pê tông thuộc ấp V, xã B, huyện C thì bị lực lượng chức năng phát hiện và mời về trụ sở Công an xã B làm việc. Tại đây, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- Một chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, số khung: 5810GY011038, số máy: JP66E0011120, biển kiểm soát 71B2-987.37, đã qua sử dụng;

- Một giấy chứng minh nhân dân số 321327583, cấp ngày 23/6/2008, mang tên Nguyễn Thị Thủy T;

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 088175, của Nguyễn Thị Thủy T, biển số đăng ký 71B2-987.37, cấp ngày 05/10/2016;

- Một giấy phép lái xe hạng A1, số AL 667466, cấp ngày 30/9/2009, họ và tên Nguyễn Thị Thủy T;

Tất cả các vật chứng nêu trên cơ quan điều tra đã giao trả cho bà Nguyễn Thị Thủy T vào ngày 28/9/2020.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã xác định: Một chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, số khung: 5810GY011038, số máy: JP66E0011120, biển kiểm soát 71B2-987.37 đã qua sử dụng trị giá là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSCL ngày 08 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng. **Bị hại, người làm chứng giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- + Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã giao trả: Một chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, số khung: 5810GY011038, số máy: JP66E0011120, biển kiểm soát 71B2-987.37, đã qua sử dụng; Một giấy chứng minh nhân dân số 321327583, cấp ngày 23/6/2008, mang tên Nguyễn Thị Thủy T; Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 088175, của Nguyễn Thị Thủy T, biển số đăng ký 71B2-987.37, cấp ngày 05/10/2016; Một giấy phép lái xe hạng A1, số AL 667466, cấp ngày 30/9/2009, họ và tên Nguyễn Thị Thủy T cho bị hại Nguyễn Thị Thủy T.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự ghi nhận bị hại Nguyễn Thị Thủy T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hoạt động tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định được: Vào ngày 24/9/2020, Nguyễn Đăng T đã có hành vi chiếm đoạt một chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, số khung: 5810GY011038, số máy: JP66E0011120, biển kiểm soát 71B2-987.37, đã qua sử dụng có giá trị là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

[3] Bị cáo Nguyễn Đăng T đã thực hiện hành vi một cách lén lút với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại và đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được quy định trong Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác trong vụ án, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy việc truy tố bị cáo ra xét xử tại phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật và có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đăng T đã phạm tội: “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[5.2] Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 24/9/2020) thì bị cáo Nguyễn Đăng T không còn tiền án, nhưng đây không phải là lần đầu tiên bị cáo phạm tội. Ngoài ra bản thân bị cáo còn có hai tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 20/11/2019 bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng), chưa nộp phạt; ngày 18/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 16/9/2020 thì đến ngày 24/9/2020 lại thực hiện phạm tội.

Từ đó cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành tốt các quy định của pháp luật nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thủy T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Một chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, số khung: 5810GY011038, số máy: JP66E0011120, biển kiểm soát 71B2-987.37, đã qua sử dụng;

[8.2] Một giấy chứng minh nhân dân số 321327583, cấp ngày 23/6/2008, mang tên Nguyễn Thị Thủy T;

[8.3] Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 088175, của Nguyễn Thị Thủy T, biển số đăng ký 71B2-987.37, cấp ngày 05/10/2016;

[8.4] Một giấy phép lái xe hạng A1, số AL 667466, cấp ngày 30/9/2009, họ và tên Nguyễn Thị Thủy T;

Tất cả các vật chứng nêu trên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Lách đã giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Thủy T là phù hợp.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội: “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2020 (ngày bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam).

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 585, 589 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thủy T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều Tra Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã giao trả: Một chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, số khung: 5810GY011038, số máy: JP66E0011120, biển kiểm soát 71B2-987.37, đã qua sử dụng; Một giấy chứng minh nhân dân số 321327583, cấp ngày 23/6/2008, mang tên Nguyễn Thị Thủy T; Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 088175, của Nguyễn Thị Thủy T, biển số đăng ký 71B2-987.37, cấp

ngày 05/10/2016; Một giấy phép lái xe hạng A1, số AL 667466, cấp ngày 30/9/2009, họ và tên Nguyễn Thị Thủy T cho bị hại Nguyễn Thị Thủy T theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ghi ngày 28/9/2020.

[4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng các điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Công an huyện C (P.HSNV);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- UBND xã V, huyện T, thành phố Hà Nội;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, T.H.A.H.S, Vp, Bp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền